

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/6/2023

V/v: “Xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Inh;
2. Ông Sơn Nhật Thành;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2023/TB-TLVA ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quách Thị Ngọc Tr, sinh 1997 (có mặt);
Địa chỉ: ấp Ô Tre L, xã Thanh M, huyện Châu Th, tỉnh Trà V.

- Bị đơn: Huỳnh Thanh D, sinh 1997 (có mặt);
Địa chỉ: ấp Cây D, xã Thanh M, huyện Châu Th, tỉnh Trà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2022 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Quách Thị Ngọc Tr trình bày và yêu cầu như sau:

Chị Trinh với anh Huỳnh Thanh D có quen biết nhau và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 23/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới chị Tr về bên gia đình chồng sinh sống tại ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành và có với nhau 01 đứa con chung tên: Huỳnh Hiếu L, sinh 27/10/2019. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Do ở bên gia đình chồng mỗi lần về nhà thăm cha, mẹ ruột thì phải hỏi ý kiến cha, mẹ chồng; hỏi 01 người thì người còn lại bắt bẻ và kiểm chuyện làm cho mâu thuẫn giữa nàng dâu và cha mẹ chồng ngày càng nhiều; còn chồng thì không thông cảm, không hiểu; chị Tr đòi ra ở riêng, anh D không đồng ý; chị Tr cảm thấy lạc lõng không ai nương tựa; anh D cứ nghe lời cha, mẹ chồng làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nên chị Tr bỏ về cha, mẹ ruột ở từ ngày 25/11/2022 đến nay. Vì thế tình cảm vợ chồng không còn và sống ly thân nhau cho đến nay, không ai nói với ai. Nay tình

cảm không còn nên chị Tr yêu cầu ly hôn với anh D.

- Về con chung: 01 đứa con chung tên Huỳnh Hiểu L, sinh 27/10/2019; chị Tr yêu cầu nuôi và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/tháng cho đến con chung đủ 18 tuổi. .

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

- Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2023 bị đơn Huỳnh Thanh D trình bày như sau:

Anh Huỳnh Thanh D hết mực thương yêu vợ con, chăm sóc lo lắng vợ con chu đáo; vợ đi làm công nhân suốt ngày, đến ngày nghỉ hay về bên cha, mẹ ruột chơi, không quan tâm lo lắng cho anh D và gia đình anh D như bổn phận một người vợ; Tuy nhiên giữa vợ chồng cũng cự cãi nhau nhiều lần, không ai nhường nhịn nhau, chị Tr bỏ về cha, mẹ ruột ở và chị Tr cương quyết ly hôn nên anh D đồng ý ly hôn.

- Về con chung: 01 đứa con chung tên Huỳnh Hiểu L, sinh 27/10/2019; anh Huỳnh Thanh D yêu cầu nuôi và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa chị Tr, anh D vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với nhau. Về con chung cả 02 yêu cầu được nuôi con chung.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án là đúng quan hệ pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của đương sự, của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cả hai không còn quan tâm, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân không đạt được, hiện chị Tr, anh D đồng ý ly hôn nên ghi nhận.

Về con chung: Huỳnh Hiểu L sinh 27/10/2019 là con gái; Từ lúc anh D, chị Tr ly thân nhau đã thỏa thuận mỗi người nuôi bé Hiểu L 01 tuần, cho nên việc giao con chung cho chị Quách Thị Ngọc Tr nuôi con là phù hợp và buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về án phí: Các bên đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Quách Thị Ngọc Tr với anh Huỳnh Thanh D xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ ngày 23/02/2019 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó hôn nhân của chị Tr, anh D là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng; chị Tr bỏ về cha, mẹ ruột và sống ly thân từ ngày 25/11/2022 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tr kiên quyết xin ly hôn,

anh D đồng ý ly hôn; cả hai không tạo điều kiện để đoàn tụ gia đình và anh D không có ý định tạo điều kiện để đoàn tụ, không quan tâm bảo vệ vợ con; Tòa án đã nhiều lần hòa giải, mời cha mẹ 02 bên để động viên hàn gắn nhằm để cho anh D, chị Tr đoàn tụ gia đình cùng nuôi con nhưng chị Tr kiên quyết ly hôn; chị Tr với anh D đã thỏa thuận đồng ý ly hôn, không muốn đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; từ đó căn cứ vào khoản Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Trinh được ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: Huỳnh Hiểu L, sinh 27/10/2019; cả 02 tranh chấp việc nuôi con; cháu Hiểu L là con gái mới 04 tuổi; Từ lúc anh D, chị Tr ly thân nhau đã thỏa thuận mỗi người nuôi bé Hiểu L 01 tuần, cho nên việc anh D cho rằng bé Hiểu L không chịu ở chung với chị Tr là không có cơ sở; chị Tr đi làm công ty, còn anh D đi làm đàn nhạc cả hai đều có công việc ổn định, có thu nhập nhưng việc giao con cho chị Quách Thị Ngọc Tr nuôi con là phù hợp và buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến con chung đủ 18 tuổi theo như quan điểm của Vị kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về tài sản chung: giữa chị Trinh, anh D đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: chị Tr, anh D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trinh cho chị Quách Thị Ngọc Tr được ly hôn với anh Huỳnh Thanh D.

2. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Hiểu L, sinh 27/10/2019 cho chị Quách Thị Ngọc Tr tiếp tục nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng: Buộc anh Huỳnh Thanh D cấp dưỡng nuôi con Huỳnh Hiểu L, sinh 27/10/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 06/6/2023.

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về nợ chung: không có;

5. Về án phí: Nguyên đơn Quách Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014666 ngày 30/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn Huỳnh Thanh D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a,7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Tuấn